

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO THẠC SĨ THEO HỆ TÍN CHỈ

Ngành: Quản lý văn hóa. Mã số: 8229012

(Định hướng ứng dụng 2 năm)

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC
A. KIẾN THỨC CHUNG			4
1	07.044	Triết học	4
B. KIẾN THỨC NGÀNH			48
2.1. Học phần			42
A. Bắt buộc			27
1	06.047	Lịch sử văn hóa Việt Nam	3
2	06.109	Quản lý văn hóa - lý thuyết và ứng dụng	3
3	06.118	Tổ chức và quản lý sự kiện văn hóa – nghệ thuật	3
4	06.104	Quản lý di sản văn hóa vật thể ở miền Trung – Tây Nguyên	3
5	06.102	Quản lý di sản văn hóa phi vật thể ở miền Trung – Tây Nguyên	3
6	06.111	Quản lý văn hóa làng ở miền Trung – Tây Nguyên	3
7	06.042	Lễ hội và quản lý lễ hội miền Trung – Tây Nguyên	3
8	06.096	Quản lý bảo tàng và cổ vật ở miền Trung – Tây Nguyên	3
9	06.113	Quản lý văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế	3
B. Tự chọn			15
1	06.126	Văn hóa Trung Hoa	3
2	06.123	Văn hóa Ấn Độ	3
3	06.124	Văn hóa Đông Nam Á	3
4	06.110	Quản lý văn hóa dựa vào cộng đồng	3
5	06.114	Thiết kế và tổ chức dự án nghiên cứu văn hóa	3

6	06.100	Quản lý di sản tư liệu ở miền Trung – Tây Nguyên	3
7	06.097	Quản lý các di sản văn hóa Champa ở miền Trung – Tây Nguyên	3
8	06.200	Quản lý hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng ở miền Trung – Tây Nguyên	3
9	06.033	Địa văn hóa và phân vùng văn hóa Việt Nam	3
10	06.080	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	3
2.2. Thực tập			6
A. Bắt buộc			3
1	06.202	Thực tập nghiên cứu quản lý nhà nước về văn hóa ở miền Trung - Tây Nguyên	3
B. Tự chọn			3
1	06.166	Thực tập nghiên cứu quản lý bảo tàng ở miền Trung - Tây Nguyên	3
2	06.194	Thực tập nghiên cứu quản lý di sản kiến trúc ở miền Trung - Tây Nguyên	3
3	06.173	Thực tập nghiên cứu quản lý lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng ở miền Trung - Tây Nguyên	3
C. ĐỀ ÁN, ĐỒ ÁN, DỰ ÁN TỐT NGHIỆP			9
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			61